

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CHÍNH XÁC TOÀN CẦU
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CHÍNH XÁC TOÀN CẦU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GLOBAL PRECISION MECHANICAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 3703237872

3. Ngày thành lập: 12/08/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 705/69/39, Tổ 5, Khu phố Chánh Lộc 3, Phường Chánh Mỹ, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0359838186

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592(Chính)
2.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
3.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
4.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Sản xuất các động cơ (trừ động cơ đồng hồ) - Sản xuất các chi tiết kim loại - Sản xuất các chi tiết kim loại gia dụng	2599
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đầu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm - Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử viễn thông	4659
7.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662

8.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
9.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
10.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
11.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu mặt hàng	8299
13.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa, môi giới mua bán hàng hóa	4610
14.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
15.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: sản xuất gỗ và các sản phẩm từ gỗ	1629
16.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
17.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
18.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
19.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	2420
20.	Đúc sắt, thép	2431
21.	Đúc kim loại màu	2432
22.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
23.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
24.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
25.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
26.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
27.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
28.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
29.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
30.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
31.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
32.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
33.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
34.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
35.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
36.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
37.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
38.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813

39.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
40.	Sản xuất lò nung, lò luyện và lò nung	2815
41.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
42.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
43.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
44.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
45.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
46.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
47.	Sản xuất máy luyện kim	2823
48.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
49.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
50.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
51.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
52.	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác	2910
53.	Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc	2920
54.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
55.	Sản xuất mô tô, xe máy	3091
56.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
57.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
58.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
59.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
60.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
61.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
62.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
63.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
64.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
65.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
66.	Tái chế phế liệu	3830
67.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
68.	Xây dựng nhà để ở	4101
69.	Xây dựng nhà không để ở	4102
70.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
71.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
72.	Xây dựng công trình điện	4221
73.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222

74.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
75.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
76.	Phá dỡ	4311
77.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
78.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
79.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp hệ thống bơm, ống nước, điều hòa không khí;	4322
80.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí	4329
81.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
82.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Mua bán các loại xe có động cơ, ô tô	4511
83.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành, bảo trì các loại xe có động cơ, ô tô	4520
84.	Bán mô tô, xe máy Chi tiết: Mua bán xe máy	4541
85.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy Chi tiết: Sửa chữa, bảo hành, bảo dưỡng, bảo trì xe máy	4542
86.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Chi tiết: Mua bán các phụ tùng, linh kiện của xe máy;	4543
87.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
88.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá);	7310
89.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực cơ khí và công nghệ tự động hóa;	7490
90.	Cho thuê xe có động cơ	7710
91.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết : cho thuê máy móc , thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển.	7730
92.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
93.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
94.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết : Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước Cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài	7830

95.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
-----	---	------

6. **Vốn điều lệ:** 50.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:**

8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	HỒ QUANG ĐẠT	Khu dân cư 15A, Thôn 4, Xã Đức Nhuận, Huyện Mộ Đức, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.500.0 00	35.000.000.000	70,000	0510910081 98	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	3.500.0 00	35.000.000.000	70,000		
2	VÕ TRỌNG NGHĨA	Số nhà 705/69/39, Tổ 5, Khu phố Chánh Lộc 3, Phường Chánh Mỹ, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000.0 00	10.000.000.000	20,000	0740910010 08	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.000.0 00	10.000.000.000	20,000		

3	LÊ NGUYỄN NHẬT KHÔI	75/74A, Đường Lò Rèn, Phường 4, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	10,000	0860890089 43
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	10,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: **VÕ TRONG NGHĨA**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 15/01/1991

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 074091001008

Ngày cấp: 19/04/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số nhà 705/69/39, Tổ 5, Khu phố Chánh Lộc 3, Phường Chánh Mỹ, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số nhà 705/69/39, Tổ 5, Khu phố Chánh Lộc 3, Phường Chánh Mỹ, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương